

**ĐỌC SÁCH:***Gia đình trong tám gương Xã hội học\**

Cuốn sách *Gia đình trong tám gương xã hội học* là sự tập hợp những nghiên cứu của các tác giả trong Viện Xã hội học và các cộng tác viên của Viện về gia đình sẽ phần nào giúp bạn đọc hình dung được những vấn đề cơ bản về tình hình nghiên cứu xã hội học gia đình cũng như sự phát triển của ngành khoa học này.

Chủ biên cuốn sách, PGS.TS Mai Quỳnh Nam, trong Lời nói đầu đã nêu khái quát vị trí, vai trò những thành tựu của nghiên cứu xã hội học gia đình được tuyển chọn: “Xã hội học gia đình là một hướng nghiên cứu nhiều triển vọng. Những năm qua, Viện Xã hội học rất coi trọng nghiên cứu xã hội học gia đình.

Những biến đổi xã hội trong bối cảnh của công cuộc đổi mới và kinh tế thị trường đã tác động đến các tổ chức xã hội, các thiết chế xã hội, các hệ thống xã hội, trong đó có gia đình.

Nhận thức tình trạng gia đình nhằm xây dựng gia đình là nền tảng xã hội.

Mô hình gia đình hiện đại đang mở rộng thay thế gia đình truyền thống đã từng chiếm ưu thế. Sự điều chỉnh chức năng sinh con, cùng với sự phát triển kinh tế gia đình đã tạo điều kiện để các tác động văn hóa ảnh hưởng tích cực đến đời sống gia đình. Vai trò giới trong gia đình cũng có những điều chỉnh. Cùng với đó là hiện tượng ly hôn đang theo chiều hướng tăng lên... Các biến đổi ấy cho thấy những đường nét mới trong diện mạo gia đình Việt Nam ngày nay” (Trang 9).

Chủ biên cuốn sách cũng đã nói lên phương pháp khoa học của sự tuyển chọn để các nhà nghiên cứu và học viên hệ Đào tạo Sau đại học thuộc chuyên ngành Xã hội học tham khảo: “Trong việc tuyển chọn, chúng tôi lưu ý đến yếu tố thời gian ở các bài. Chúng tôi không chỉ chọn những bài mới viết trong những năm gần đây, cách

---

\* MAI QUỲNH NAM chủ biên: *Gia đình trong tám gương xã hội học*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà Nội-2002. 412 trang. Khổ 15x21cm.

làm này có thể tạo điều kiện cho các nghiên cứu so sánh trên cùng chủ đề trong thời gian tới” (Trang 10).

Các phần của cuốn sách được biên soạn khoa học, theo khung lý thuyết của nghiên cứu xã hội học gia đình: 1. Những vấn đề chung; 2. Cấu trúc gia đình và vấn đề giới; 3. Chức năng kinh tế gia đình; 4. Chức năng sinh đẻ của gia đình; 5. Gia đình và các ảnh hưởng văn hóa; và 6. Sự biến đổi và các quan hệ trong gia đình.

Trong phần I: *Những vấn đề chung*, GS Vũ Khiêu khi nêu vấn đề *Gia đình Việt Nam trên con đường công nghiệp hóa và hiện đại hóa* đã nhấn mạnh: “Gia đình Việt Nam là một vấn đề khoa học. Bước đầu chỉ nên tập trung vào một số vấn đề cơ bản và cấp thiết chung quanh mối quan hệ giữa gia đình và văn hóa. Trước hết, cần nhận định và khái quát lại toàn bộ thực trạng, diễn biến, quan điểm và giải pháp chung quanh vấn đề gia đình và văn hóa trong phạm vi dân tộc và nhân loại hôm nay. Cần phân tích và so sánh đặc điểm hình thành và phát triển của gia đình trong lịch sử phương Đông, phương Tây và ở Việt Nam” để “đánh giá đúng thực trạng về gia đình Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” (Trang 15). Tác giả đã đi sâu phân tích về ba vấn đề: 1. Những vấn đề gia đình đang được đặt ra hiện nay ở các nước phương Tây; 2. Vấn đề khai thác truyền thống gia đình ở các nước phương Đông; 3. Những vấn đề của gia đình ở Việt Nam hôm nay và mai sau. Từ đó, nêu lên được những điểm đặc thù của gia đình Việt Nam từ trong quá khứ lâu đời đến tình hình và nhiệm vụ của gia đình Việt Nam hôm nay và ngày mai. TS Vũ Mạnh Lợi đã nêu *Một số quan điểm lý thuyết về giới trong nghiên cứu gia đình. Một số cách tiếp cận nghiên cứu về hôn nhân* được TS Nguyễn Hữu Minh trình bày, phân tích.

*Cấu trúc gia đình và vấn đề giới* là nội dung chính được các tác giả trình bày tại phần II. TS Đặng Nguyên Anh từ những kết quả khảo sát nhân khẩu học đã nêu *Cấu trúc hộ gia đình và sức khỏe trẻ em: những phát hiện qua khảo sát nhân khẩu học và sức khỏe 1997. Luật Đất đai và tác động ban đầu tới cơ cấu gia đình ở một làng châu thổ sông Hồng* đã được TS Mai Văn Hai và Nguyễn Phan Lâm nêu lên từ kết quả những nghiên cứu điền dã. TS Mai Huy Bích và Lê Thị Kim Lan phân tích, đánh giá *Địa vị phụ nữ ngư dân ở một số làng đánh cá miền Trung*. TS Trần Thị Minh Đức và Đỗ Hoàng phân tích *Áp lực xã hội đối với vai trò trụ cột của người đàn ông. Phân công lao động nội trợ trong gia đình* được TS Vũ Tuấn Huy và Deborah S.Carr trình bày từ những kết quả nghiên cứu đề tài “Biến đổi cơ cấu gia đình và vai trò giới”, tháng 7/1997 tại khu vực đồng bằng Bắc Bộ.

Trong phần III, *Chức năng kinh tế gia đình* được các tác giả đi sâu tìm hiểu, phân tích. ThS Nguyễn Đức Truyền phân tích *Kinh tế hộ gia đình và các quan hệ xã hội ở nông thôn đồng bằng sông Hồng*. Từ nghiên cứu trường hợp vùng ven thị xã Bắc Ninh, TS Nguyễn Thị Kim Hoa nêu *Tác động của quá trình đô thị hóa đến kinh tế hộ gia đình nông thôn*. NCVC Tôn Thiện Chiếu trình bày, phân tích *Thực trạng sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình ở một huyện đồng bằng sông Cửu Long*. NCV Nguyễn Hồng Quang phân tích những đặc trưng và nguyên nhân chính

của Gia đình Khôme ở đồng bằng sông Cửu Long và lao động làm thuê trong gia đình Khôme. ThS Văn Thị Ngọc Lan trình bày *Những thuận lợi và khó khăn ở hộ gia đình nông dân có người đi làm xa*, qua kết quả nghiên cứu tại 4 xã thuộc 2 tỉnh Long An và Quảng Ngãi, tháng 7-8 năm 2000.

*Chức năng sinh đẻ của gia đình* là nội dung phần IV của cuốn sách. PGS.TS Mai Quỳnh Nam đi sâu phân tích *Dư luận xã hội về số con*. Tác giả đã nêu ba *đặc điểm của dư luận xã hội* về số con và từ những phân tích các kết quả nghiên cứu, tác giả đã nêu hai nhóm chỉ báo để “Người ta có thể dự đoán mức sinh bằng cách phân tích các thông tin xã hội thu được trong việc nghiên cứu dư luận xã hội về số con”: *Nhóm chỉ báo về mức sinh* và *Nhóm chỉ báo về phương pháp hạn chế mức sinh*” (Trang 214, 215). *Mức sinh và phúc lợi gia đình* là nội dung bài viết của TS Lê Ngọc Văn. ThS Nguyễn Văn Chính phân tích *Cấu trúc trọng nam trong gia đình và tập quán sinh đẻ của người Việt. Một số vấn đề về nhận thức và hành vi chăm sóc sức khỏe sinh sản của người nông dân vùng châu thổ sông Hồng* được TS Trương Xuân Trường đề cập đến qua những nghiên cứu gần đây. NCV Phạm Xuân Đại phân tích *Một số nhân tố xã hội tác động đến hành vi sinh đẻ của phụ nữ*.

Phần V của cuốn sách tập trung phân tích *Gia đình và các ảnh hưởng văn hóa*. Từ những phân tích lý luận về *Văn hóa đại chúng và văn hóa gia đình*, PGS.TS Mai Quỳnh Nam đã nêu ra những khác nhau về mối quan tâm, về kiểu loại, về cơ chế, về quy mô của giao tiếp đại chúng và giao tiếp gia đình và “Những khác biệt ấy đều có sự chi phối với các mức độ khác nhau trong mối quan hệ giữa văn hóa đại chúng và văn hóa gia đình”... “Các chỉ số hợp lý về cường độ và cơ chế giao tiếp đại chúng của các thành viên trong gia đình cần được xem như một yếu tố hợp thành mô hình văn hóa gia đình” (Trang 300,302). PGS.TS Bùi Thế Cường phân tích *Bản sắc văn hóa Việt nhìn từ góc độ sắp xếp gia đình. Động thái mô hình văn hóa gia đình nông thôn những năm đầu thập kỷ 90* được TS Trương Xuân Trường trình bày trong bài viết. ThS Dương Chí Thiện phân tích *Tác động của những yếu tố kinh tế-xã hội và văn hóa tới sự lựa chọn mô hình sống trong gia đình đối với người cao tuổi hiện nay*.

*Sự biến đổi và các quan hệ trong gia đình* là nội dung phần VI của cuốn sách. Qua những kết quả nghiên cứu, TS Vũ Tuấn Huy đã nêu lên *Sự biến đổi và liên tục của gia đình nông thôn Việt Nam: những vấn đề đặt ra trong nghiên cứu thử nghiệm ở Yên Bái*. TS Mai Huy Bích: *Nơi cư trú sau hôn nhân ở đồng bằng sông Hồng. Một số vấn đề về quan hệ gia đình qua báo chí* được NCV Nguyễn Hồng Thái tổng hợp và phân tích qua khảo cứu 110 bài của 23 lợi báo ấn hành từ 1/6/1999 đến 30/4/2000. Tóm lược một phần của các kết quả nghiên cứu định tính về mâu thuẫn và giải quyết mâu thuẫn ở Việt Nam qua khảo sát thực địa tiến hành từ đầu tháng 10 đến cuối tháng 11/2001 tại ba tỉnh Sóc Trăng, Quảng Ngãi và Hải Dương, TSKH Bùi Quang Dũng đã phân tích những xích mích trong nhóm gia đình; các nhóm sơ cấp giải quyết xích mích và vai trò của tổ hòa giải trong bài *Giải quyết xích mích trong nhóm gia đình: phác thảo từ những kết quả nghiên cứu định tính*. Từ những phân tích tác giả đi đến kết luận: “có thể thấy rằng cần có sự

đa dạng các biện pháp và thể chế giải quyết mâu thuẫn trong gia đình. Bên cạnh các nhóm sơ cấp, cũng cần chú ý đến vai trò của các tổ chức quần chúng, tổ hòa giải, v.v... Cùng với các biện pháp tình cảm, cũng không loại trừ việc sử dụng các biện pháp pháp lý của chính quyền. Trong một chừng mực nhất định, kết quả nghiên cứu cho thấy những khác biệt vùng liên quan tới cấu trúc của gia đình Việt Nam” (Trang 410).

Cuốn sách *Gia đình trong tám gương xã hội học* sẽ mang lại cho độc giả những tri thức cần thiết về xã hội học gia đình, đây cũng là tài liệu tham khảo cho học viên hệ Đào tạo Sau đại học thuộc chuyên ngành Xã hội học.

HOÀNG ANH

## Văn hóa gia đình Việt Nam\*

Để góp phần vào việc nghiên cứu và nhận thức sâu sắc về vấn đề gia đình trong giai đoạn hiện nay, chúng tôi xin được trân trọng giới thiệu với độc giả và những người quan tâm cuốn sách: "Văn hóa gia đình Việt Nam" của Giáo sư Vũ Ngọc Khánh. Là một nhà nghiên cứu văn hóa, đã nhiều năm say mê tìm hiểu về gia đình Việt Nam, Giáo sư Vũ Ngọc Khánh đã đưa ra trong cuốn sách của mình nhiều nhận định sâu sắc và rất đáng được quan tâm. Sách gồm có 295 trang, chia làm bốn chương. Ngoài ra, còn có những bài đọc thêm và phần bổ sung, là những tư liệu rất bổ ích cho những ai muốn quan tâm để hiểu biết thêm về văn hóa gia đình Việt Nam.

Vấn đề đặt ra trong sách không phải mới được đề cập, nhưng ở đây, tác giả đã nhìn nhận gia đình Việt Nam khá toàn diện, từ nhiều góc độ khác nhau. Vũ Ngọc Khánh đã khẳng định "Có một văn hóa gia đình Việt Nam" với những bản sắc riêng. Nó không phải ngẫu nhiên mà có, không phải mới được hình thành mà là quá trình kế thừa, lưu giữ từ thế hệ này sang thế hệ khác. Văn hóa gia đình không những được hình thành từ chính cơ sở dân gian mà còn chịu ảnh hưởng bởi các khuynh hướng tôn giáo triết học và văn học nghệ thuật.

---

\* GS VŨ NGỌC KHÁNH: *Văn hóa gia đình Việt Nam*. Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc. Hà Nội-1998. 294 trang. Khổ 14,5x20,5 cm.

Vũ Ngọc Khánh cho rằng nhà và nước có quan hệ chặt chẽ với nhau bởi "Gia đình có liên quan đến cả gia tộc, đến những người thân cùng huyết thống (có khi không cùng huyết thống cũng được xem là trong gia đình). Do đó theo ông, với quan niệm truyền thống thì cả dân tộc cũng là một đại gia đình, vì đều có chung một nguồn gốc, đều cùng một mẹ mà ra. Mẹ và cha dù có khác dòng máu với nhau, ở xa nhau, nhưng đã thống nhất lại để thành gia đình, có thể chia con ra làm nhiều tộc khác nhau nữa (trang 5).

Do vậy, để hiểu gia đình Việt Nam cả về mặt cấu trúc và chức năng của nó thì nguyên tắc cơ bản nhất là "nhà luôn gắn liền với nước", "Nhà tiếp thu văn hóa của nước, bảo vệ và đóng góp thêm cho nước".

Nhằm nghiên cứu sâu hơn, tìm ra đúng bản sắc và bề dày văn hóa gia đình Việt Nam, Vũ Ngọc Khánh cho rằng biểu hiện sinh động và đặc sắc của văn hóa gia đình Việt Nam là ở chỗ nó có cơ sở tâm linh và từ nề nếp tập tục gia đình, cụ thể là cách tổ chức, quản lý nề nếp trong gia đình. Tìm hiểu văn hóa gia đình xét từ cơ sở tâm linh tức là tìm hiểu gia đình thông qua thuần phong mỹ tục, qua những tấm gương người mẹ, người cha, người chồng, người con... đồng thời cũng còn phải phân tích sâu hơn những vấn đề có liên quan đến "phần sâu kín trong tâm hồn con người, có thể tiếp cận đến những gì có vẻ thiêng liêng huyền ảo, nhưng lại thật là thiết thực cụ thể" (trang 22). Đi vào tâm thức con người thì thật là khó vì nó không gượng ép, cũng không bị bó buộc bởi bất cứ một tác động nào, có thể chỉ vì một niềm tin hay một niềm hy vọng tốt đẹp nào đó ở phía trước. Nhưng từ chính tâm thức ấy mà tạo ra những suy nghĩ và hành động có văn hóa. Tác giả khẳng định "Tôi thành thực nghĩ rằng, có thể trong thời đại ngày nay, khi dựng vợ gả chồng, xây dựng gia đình, làm nhà cửa... người ta không nghĩ nhiều lắm đến vấn đề tích đức, vấn đề phúc phận. Phải chăng như thế là ta chưa thực quan niệm đúng thế nào là văn hóa, bởi: "Phấn đấu để tạo được cái phúc cho gia đình và cho bản thân chỉ là vấn đề chăm chú vào việc thiện và đó là cử chỉ văn hóa cao nhất, đẹp nhất mà thôi. Vì việc thiện mà làm và biết chắc sẽ có kết quả về lâu về dài, chứ không nhất thiết cần cái lợi trước mắt" (trang 31). Tác giả cũng cho rằng do vấn đề trên đã ít được mọi người nghĩ đến nên phải chăng đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự xuống cấp của đạo đức gia đình hôm nay.

Văn hóa gia đình Việt Nam được biểu hiện cụ thể trong nề nếp và tập tục. Đây là một trong những vấn đề không chỉ có tính lý luận mà còn là phương pháp luận trong nhận thức về gia đình. Nhà nghiên cứu và quản lý về gia đình cần có một cái nhìn tổng thể và đi vào chiều sâu vấn đề nhằm "hiểu thêm sắc thái của văn hóa gia đình Việt Nam, hiểu để thấy được thỏa đáng hơn, đầy đủ hơn, chứ không nhất thiết là hiểu để khôi phục hay để bắt chước" (trang 33). Từ những nề nếp này mới hình thành vấn đề gia lễ, gia pháp, gia phong... Đây là những quy phạm mà người trong gia đình phải tuân theo, giữ gìn khuôn phép. "Những nề nếp và phép tắc ấy được gia đình tự giác tuân thủ đã đành, mà cũng được pháp luật bảo vệ. Pháp luật ở đây là cả luật nước, lệ làng. Tất cả đều nhằm giữ gìn cho gia đình yên ổn" (trang 33).

Vũ Ngọc Khánh cũng quan tâm nhiều đến việc xây dựng các chuẩn mực văn

hóa trong gia đình truyền thống, đặc biệt là vai trò của luật pháp và gia quy. Thực tế cho thấy văn hóa Việt Nam do gia đình tạo nên trên cơ sở luật nước, lệ làng, gia quy và cũng được bảo vệ từ chính luật nước, lệ làng, gia quy. Sách còn giúp người đọc, người nghiên cứu tìm hiểu, biết thêm về những vấn đề khác như nghi thức trong gia đình, tập tục thờ cúng, các ngày lễ tết, cách thức tổ chức cưới xin, ma chay đều là những biểu hiện nề nếp, tập tục trong truyền thống dân tộc ta.

Văn hóa gia đình Việt Nam có nền tảng cơ sở từ chính cuộc sống nhưng còn được nhìn qua văn học nghệ thuật, qua ảnh hưởng của các khuynh hướng tôn giáo. Vấn đề không phải mới nhưng tác giả đã trình bày một cách lô gích, có hệ thống nhằm liên hệ với quan niệm về văn hóa gia đình, truyền thống của nhân dân ta. Hơn nữa, có một cái nhìn tổng quan như vậy mới thấy đầy đủ ý nghĩa của truyền thống văn hóa gia đình.

Vũ Ngọc Khánh đặc biệt đề cao ảnh hưởng của Nho giáo tới gia đình Việt Nam, không chỉ xưa mà cho đến nay vẫn còn đậm nét. Qua đây, những biểu hiện của gia đình được phản ánh đầy đủ trong văn học ngay từ ca dao, cổ tích, từ các truyện nôm đến những tác phẩm văn học hiện đại để người đọc có sự nhận thức và mang tính giáo dục sâu sắc.

Nghiên cứu, tìm hiểu văn hóa gia đình truyền thống chính là để suy xét, nhằm hiểu một cách thấu đáo hơn, có một cái nhìn toàn diện và hợp lý hơn vấn đề gia đình hôm nay. Bởi vậy, trong cuốn sách của mình, tác giả đưa ra mười vấn đề cho là khá phổ biến và nóng bỏng trước thực trạng gia đình hiện nay, như: Vấn đề tình yêu, hôn nhân, hạnh phúc; Vấn đề nam nữ phòng trung; Vấn đề liên quan đến kế hoạch hóa gia đình, chuyện tiền nong, gia sản, vấn đề sinh đẻ, dân số; Vấn đề quan hôn tang tế; Vấn đề giáo dục trong gia đình; Vấn đề giải quyết cho phụ nữ và thanh niên có những chức nghiệp nhất định; Vấn đề con cái đối đãi với cha mẹ về già; Gia đình một vợ một chồng; Vấn đề gia tộc; và vấn đề gia đình chấp hành đầy đủ chủ trương chính sách của nhà nước (trang 189-192).

Ông khẳng định cảm nang xây dựng một tổ ấm gia đình là "bài trừ chủ nghĩa cá nhân và vấn đề tình nghĩa là điều cơ bản cho chúng ta xây dựng (hay khôi phục văn hóa gia đình). Còn đối với từng thành viên trong gia đình và đối với đơn vị gia đình nói chung thì vấn đề lại thành một vấn đề nghệ thuật. Theo ông, sống trong gia đình là cả một nghệ thuật sống. Nắm được nghệ thuật sống đó, là nắm được những bí quyết đối với người làm cha mẹ, làm ông bà, làm con cái đồng thời là những bí quyết giúp cho việc duy trì hạnh phúc của mọi gia đình.

Trong bối cảnh phức tạp của các mối quan hệ gia đình và việc quản lý Nhà nước về gia đình hiện nay, cuốn sách của Giáo sư Vũ Ngọc Khánh đáng được nghiên cứu và trân trọng.

TRẦN HOÀI YẾN

## Giới thiệu luận án Tiến sỹ xã hội học

**λ Tên luận án:** “TÁC ĐỘNG CỦA TRUYỀN THÔNG THAY ĐỔI HÀNH VI ĐẾN PHỤ NỮ GIÁO DÂN TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH”

Của nghiên cứu sinh: Dương Thị Bạch Kim

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Phạm Bích San; TS Vũ Hào Quang

### **Mục đích và nhiệm vụ:**

- Nghiên cứu nhằm khảo sát hoạt động truyền thông thay đổi hành vi và phân tích tác động của nó đối với quá trình thay đổi hành vi thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình của phụ nữ giáo dân; và đề xuất một số khuyến nghị về hoạt động truyền thông thay đổi hành vi nhằm đáp ứng nhu cầu của Chiến lược dân số Việt Nam giai đoạn 2000-2010.

- Nghiên cứu tập trung khảo sát hoạt động của truyền thông thay đổi hành vi thông qua kênh truyền thông đại chúng; truyền thông trực tiếp, đặc biệt là truyền thông của các chức sắc Thiên Chúa giáo; và truyền thông giữa vợ chồng.

- Phân tích mức độ theo dõi, tiếp nhận thông điệp về dân số, sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình của nhóm phụ nữ giáo dân.

- Đánh giá tác động của truyền thông thay đổi hành vi đến quá trình thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình thông qua các giai đoạn chuyển đổi hành vi về dân số, sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình của nhóm phụ nữ giáo dân.

**Phần nội dung chính:** gồm 3 chương

Chương I: Cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài

1.1 Truyền thông thay đổi hành vi và tình hình nghiên cứu

- a. Truyền thông
- b. Truyền thông dân số
- c. Truyền thông thay đổi hành vi và các giai đoạn chuyển đổi hành vi

1.2 Quan điểm mới của Giáo hội Thiên Chúa giáo về sinh sản và điều hòa sinh sản

1.3 Nhóm phụ nữ giáo dân, đối tượng của truyền thông thay đổi hành vi

Chương II: Truyền thông thay đổi hành vi và mức độ tiếp nhận thông điệp truyền thông của nhóm phụ nữ giáo dân

2.1 Truyền thông đại chúng và mức độ theo dõi

- a. Truyền hình
- b. Phát thanh
- c. Báo chí

2.2 Truyền thông trực tiếp và mức độ tiếp nhận

- a. Chính quyền xã
- b. Hội phụ nữ
- c. Ban dân số
- d. Y tế xã
- e. Hội Nông dân

- f. Ban Văn hóa - Thông tin
- g. Các chức sắc Thiên Chúa giáo tham gia truyền thông và hướng dẫn dư luận

### 2.3 Truyền thông giữa vợ chồng

### 2.4 Các yếu tố ảnh hưởng đến việc theo dõi, tiếp nhận thông điệp

#### 2.4.1 Theo dõi truyền thông đại chúng

- a. Tuổi
- b. Trình độ học vấn
- c. Nghề nghiệp
- d. Mức sống

#### 2.4.2 Truyền thông giữa vợ chồng

- a. Tuổi và số con đã sinh
- b. Văn hóa - Lối sống
- c. Nhu cầu cá nhân

Chương III: Tác động của truyền thông thay đổi hành vi đến các giai đoạn chuyển đổi hành vi thực hiện chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình của nhóm phụ nữ giáo dân

3.1 Truyền thông thay đổi hành vi nâng cao kiến thức của nhóm phụ nữ giáo dân về dân số, sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình

- a. Nhớ, hiểu các thông điệp
- b. Nhớ các nguồn cung cấp

3.2 Tác động của truyền thông thay đổi hành vi đến thái độ chấp nhận chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình của phụ nữ giáo dân

- a. Chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình
- b. Tuổi kết hôn
- c. Quy mô gia đình

3.3 Truyền thông thay đổi hành vi và ý định của người phụ nữ giáo dân

3.4 Truyền thông thay đổi hành vi ảnh hưởng việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình của phụ nữ giáo dân

- a. Lựa chọn biện pháp tránh thai và thực hiện
- b. Tác động của tư vấn kế hoạch hóa gia đình đối với hiệu quả biện pháp tránh thai
- c. Tiếp tục thực hiện kế hoạch hóa gia đình

3.5 Truyền thông thay đổi hành vi với hoạt động tuyên truyền vận động

- a. Tuyên truyền vận động người khác cùng thực hiện
- b. Hỗ trợ chương trình ở cộng đồng

### **Kết luận và khuyến nghị**

Luận án bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận án cấp nhà nước họp tại: Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2003.



λ **Tên luận án:** “CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ EM TRONG CÁC GIA ĐÌNH VIỆT NAM HIỆN NAY”

Của nghiên cứu sinh: Mai Thị Kim Thanh

Người hướng dẫn khoa học: TS Phạm Đình Huỳnh; TS Nguyễn Thị Trà Vinh

**Mục đích và nhiệm vụ:**

- Tìm hiểu nhận thức, hành động của cha mẹ trong chăm sóc sức khỏe trẻ em, những nguyên nhân dẫn tới tình trạng này ở họ và xu hướng chăm sóc sức khỏe trẻ em của gia đình trong thời gian tới. Từ đó đề xuất những khuyến nghị góp phần phát huy hơn nữa vai trò của gia đình trong hoạt động này theo yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.
- Nhận diện sức khỏe trẻ em hiện nay.
- Khảo sát nhận thức, thái độ và hành vi của các bậc cha mẹ trong chăm sóc sức khỏe trẻ em.
- Tìm hiểu nhân tố liên quan đến nhận thức cha mẹ về sức khỏe trẻ em, cách chăm sóc sức khỏe trẻ em.
- Đề xuất các giải pháp, khuyến nghị đổi mới công tác giáo dục tuyên truyền.

**Phần nội dung chính:** gồm 3 chương

Chương I: Cơ sở lý luận và phương pháp luận của đề tài

1.1. Các khái niệm công cụ

1.1.1. Khái niệm Trẻ em

1.1.2. Khái niệm Sức khỏe

d. Sức khỏe thể chất

e. Sức khỏe tâm thần

f. Sức khỏe về mặt xã hội

1.1.3. Khái niệm chăm sóc sức khỏe ban đầu

1.1.4. Khái niệm gia đình

1.2 Một số lý thuyết, quan điểm nền tảng của nghiên cứu

Chương II: Hiện trạng sức khỏe trẻ em Việt Nam hiện nay

2.1 Hiện trạng sức khỏe trẻ em.

2.1.1 Sức khỏe thể chất của trẻ em.

2.1.2 Sức khỏe tâm thần - xã hội

2.1.3 Thực trạng bệnh tật của trẻ em Việt Nam.

2.1.4 Tình trạng tử vong ở trẻ em

Chương III: Chăm sóc sức khỏe trẻ em trong gia đình hiện nay: Thực trạng, nguyên nhân và xu hướng.

3.1. Thực trạng chăm sóc sức khỏe trẻ em trong gia đình

3.1.1 Nhận thức của gia đình về giá trị của sức khỏe, giá trị sức khỏe trẻ em

- 3.1.2 Hành động của các cha mẹ trong chăm sóc sức khỏe trẻ em hiện nay
  - 3.1.2.1. Bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho trẻ em trong gia đình
  - 3.1.2.2. Ứng xử của cha mẹ khi trẻ mắc bệnh tật.
- 3.2 Những nhân tố chi phối hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ em trong các gia đình Việt Nam hiện nay.
  - 3.2.1 Nhân tố chủ quan
    - 3.2.1.1. Kiến thức của cha mẹ trong gia đình.
    - 3.2.1.2. Cấu trúc và quy mô nhân khẩu của gia đình
    - 3.2.1.3. Kinh tế gia đình.
  - 3.2.2. Nhân tố khách quan
    - 3.2.2.1. Ảnh hưởng của phong tục tập quán đến chăm sóc sức khỏe trẻ em
    - 3.2.2.2. Vai trò của hệ thống truyền thông y tế
    - 3.2.2.3. Vai trò của nhà nước
- 3.3. Xu hướng chăm sóc sức khỏe trẻ em trong các gia đình hiện nay
  - 3.3.1. Về sức khỏe
  - 3.3.2. Về hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ em của các gia đình

### **Kết luận và khuyến nghị**

Luận án bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận án cấp nhà nước họp tại: Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2003.